TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 332/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 16-7-2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa chị H và anh L

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lương Thị Kim Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vương Thị Minh Tân

Ông Nguyễn Văn Quỹ

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Phương Thảo – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Vũ Ngọc Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý 198/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2020 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1992; Đăng ký hộ khẩu thường trú: số 219 đường Phù Nghĩa, phường H, thành phố N, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: số 10/65 Lê Hồng Sơn, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Tống Bá L, sinh năm 1987; Đăng ký hộ khẩu thường trú: số 34/6/77 Lê Hồng Sơn, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: số 10/65 Lê Hồng Sơn, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định.

(chị H, anh L có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện tranh chấp về hôn nhân và gia đình đề ngày 21-5-2020, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Tống Bá L kết hôn trên cơ sở tự nguyện có thời gian tìm hiểu khoảng 02 năm và có đăng ký kết hôn tại UBND phường C, thành phố Nam Định ngày 06-01-2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 8 năm 2017 thì phát sinh muân thuẫn, nguyên nhân là do quan điểm sống không hòa hợp, bất đồng về kinh tế và nuôi dạy con cái, không có tiếng nói chung trong cuộc sống vợ chồng nên vợ chồng ngày càng xảy ra nhiều xung đột, cãi vã. Mâu thuẫn vợ chồng chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng tuy vẫn sống chung nhưng không còn quan tâm đến nhau. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng chị được ly hôn.

Về con chung: Chị H trình bày vợ chồng có một con chung là Tống Hoàng Minh Ng – sinh ngày 12-02-2019 (giới tính: Nam). Về việc nuôi con: chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung. Về cấp dưỡng nuôi con: chị H yêu cầu anh L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi lao động, tự lập được.

Về tài sản chung và vay nợ chung của vợ chồng: Chị H xác định vợ chồng tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 02-6-2020, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa bị đơn anh Tống Bá L trình bày:

Về hôn nhân: Anh L thừa nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như chị Phạm Thị H trình bày là đúng. Còn về mâu thuẫn vợ chồng anh L trình bày: Sau kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc không xảy ra mâu thuẫn gì. Hiện tại vợ chồng vẫn đang chung sống với nhau tại địa chỉ 10/65 Lê Hồng Sơn, phường C, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Chị H xin ly hôn quan điểm của anh không đồng ý ly hôn với chị H vì anh xác định vẫn còn tình cảm với chị H. Nếu chị H cương quyết xin ly hôn anh L đề nghị Tòa án giải quyết theo qui định của pháp luật.

Về con chung: Anh L cũng xác nhận vợ chồng có một con chung là Tống Hoàng Minh Ng – sinh ngày 12-02-2019 (giới tính: Nam). Về việc nuôi con: anh L có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Nguyên. Việc cấp dưỡng nuôi con anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng. Ngoài ra anh L trình bày bổ sung: Nếu chị H có nguyện vọng nuôi con, anh L đề nghị Tòa án giải quyết theo qui định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con: anh L chấp nhận yêu cầu của chị H và tự nguyện đóng góp nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng đến khi cháu Nguyên đủ 18 tuổi, lao động tự lập được.

Về tài sản chung và vay nợ chung: anh L xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản thu thập tài liệu chứng cứ ngày 04-6-2020 tại Ủy ban nhân dân phường C xác nhận quá trình chung sống vợ chồng chị H và anh L có xảy ra bất đồng quan điểm, lối sống. Về con chung: Vợ chồng anh chị có một con chung là Tống Hoàng Minh Ng – sinh ngày 12-02-2019 (giới tính: Nam), hiện nay con chung đang sinh sống cùng với vợ chồng chị H, anh L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định căn cứ Điều 21, Điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhận xét đánh giá: Về quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng các qui định của pháp luật. Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử xử cho ly hôn giữa chị H và anh L. Về con chung: chị H và anh L đều có nguyện vọng được nuôi con. Xét cháu Tống Hoàng Minh Nguyên, sinh ngày 12-02-2019 còn nhỏ và chưa đủ 36 tháng tuổi, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nguyện vọng của chị H, giao cháu Tống Hoàng Minh Nguyên cho chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự thỏa thuận của đương sự về mức cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 7 năm 2020 đến khi cháu Nguyên đủ 18 tuổi, lao động, tự lập được. Về tài sản chung và vay nợ chung của vợ chồng: Chị H và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Tống Bá L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố Nam Định năm 2017 nên hôn nhân giữa chị H và anh L là hôn nhân hợp pháp.

[2] Về mâu thuẫn vợ chồng: Sau khi kết hôn chị H và anh L sống hòa thuận đến tháng 8 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm. Mâu thuẫn vợ chồng luôn căng thẳng tuy vợ chồng vẫn sống chung tại địa chỉ 10/65 Lê Hồng Sơn, phường C, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định nhưng không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau. Chị H xin ly hôn, anh L không đồng ý nhưng anh L cũng không đưa ra các biện pháp có hiệu quả để khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Do đó, chứng tỏ cuộc sống vợ chồng đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xử cho ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Tống Bá L theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tranh chấp nuôi con: Vợ chồng chị H và anh L có một con chung là Tống Hoàng Minh Ng – sinh ngày 12-02-2019 (giới tính: Nam). Chị H và anh L

đều có yêu cầu được nuôi con, xét yêu cầu nuôi con của chị H và anh L là chính đáng và cả hai đều có điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Tuy nhiên, xét thấy cháu Tống Hoàng Minh Nguyên – sinh ngày 12-02-2019 còn nhỏ và chưa đủ 36 tháng tuổi rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chung, theo quy định tại Khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử có căn cứ giao con Tống Hoàng Minh Nguyên cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H đề nghị anh L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi, lao động tự lập được. Tại phiên tòa anh L cũng chấp nhận mức cấp dưỡng nuôi con như chị H yêu cầu. Hội đồng xét xử xét thấy, anh L hiện đang công tác tại Phòng phong trào - Công an tỉnh Nam Định, lương và thu nhập ổn định trung bình ở mức 11.700.000 đồng/tháng nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện anh L về mức cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng là phù hợp.

[6] Về tài sản chung và vay nợ chung của vợ chồng: Chị H và anh L xác nhận tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: chị H là nguyên đơn nên phải nộp toàn bộ án phí. Về án phí cấp dưỡng nuôi con: anh L phải nộp theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điểm a Khoản 5, Điểm a, b Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Tống Bá L.

2. Về nuôi con chung: Giao con Tống Hoàng Minh Ng – sinh ngày 12-02-2019 (giới tính: Nam) cho chị Phạm Thị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau: Anh Tống Bà Linh cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng (hai triệu đồng một tháng) kể từ tháng 8 năm 2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi, lao động, tự lập được.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được hạn chế, cản trở các quyền này.

Người không trực tiếp nuôi con chung có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con, không được lạm dụng việc thăm

nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con chung

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Khấu trừ khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Phạm Thị H đã nộp tại biên lai số 0002920 ngày 21-5-2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định. Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Tống Bá L phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị H, anh Tống Bá L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lương Thị Kim Huế

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND phường C;
- UBND phường H;
- VKSND thành phố Nam Định;
- Chi Cục THA dân sự thành phố Nam Định;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Kim Huế

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND phường Cửa Bắc;
- UBND phường Hạ Long;
- VKSND thành phố Nam Định;
- Chi Cục THA dân sự thành phố Nam Định;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Kim Huế